

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LIDU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LIDU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LIDU TRADE AND SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LIDU CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108527994

3. Ngày thành lập: 28/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 11 ngõ 143 Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt máy móc, thiết bị thẩm mỹ	3320
2.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
3.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội thảo (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện phim ảnh)	8230
4.	Quảng cáo	7310
5.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
6.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
7.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: Cắt tóc, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc, duỗi thẳng, ép tóc và các dịch vụ làm tóc khác phục vụ cả nam và nữ; cắt tỉa và cạo râu; massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm (trừ hoạt động gây chảy máu).	9631
8.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
9.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
10.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
11.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; Bán buôn thực phẩm khác;	4632

12.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (trừ dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức Đảng – Đoàn thể)	8559
13.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm.	7810
14.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
15.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
16.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
17.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý)	7020
18.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng	4722
19.	Đào tạo trung cấp (không hoạt động tại trụ sở)	8532
20.	Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở)	8533
21.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
22.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
23.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
24.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thân hình...)	9610
25.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ thẩm mỹ; Dịch vụ xoa bóp (Massage)	8699
26.	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Đào tạo dạy nghề (không hoạt động tại trụ sở)	8531
27.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Cơ sở bán lẻ thuốc; Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh; Bán lẻ trang thiết bị y tế.	4772(Chính)
28.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	8299
30.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu (trừ kinh doanh dược phẩm)	4649

31.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ xi mạ, gia công cơ khí, không sửa chữa tại trụ sở)	3312
32.	Bán buôn đồ uống	4633
33.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động của các nhà báo độc lập; Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ; Tư vấn chứng khoán)	7490
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa; (không bao gồm: đại lý chứng khoán, bảo hiểm, môi giới tài chính, chứng khoán, bảo hiểm, hoạt động bán đấu giá tài sản)	4610
35.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
36.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	4663
37.	Bán buôn tổng hợp	4690
38.	Dịch vụ đóng gói	8292
39.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
40.	Bốc xếp hàng hóa	5224

6. Vốn điều lệ: 300.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VIỆT DŨNG	Số 35A Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	90.000.000	30,000	001089023763	
2	VŨ THỊ THÚY LIỄU	Số 42 phố Tân Quý, Phường Tân Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	210.000.000	70,000	037191001339	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ THỊ THÚY LIỄU**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *04/04/1991*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *037191001339*

Ngày cấp: *21/03/2017*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 42 phố Tân Quý, Phường Tân Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 42 phố Tân Quý, Phường Tân Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: **Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội**